

Số: 164 /NQ-HĐND

Phong Thổ, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện  
các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ  
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện Về việc Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 2) và Báo cáo thẩm tra số 1454/BC-HĐND ngày 29/5/2024 của Ban KT-XH HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2024 (đợt 2) thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Phong Thổ với tổng số tiền: 76.646 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 48.837 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 27.809 triệu đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện uỷ
- Thường trực HĐND huyện
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Vương Thị Thu Hiền**





Biểu 1

TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG  
NĂM 2024 PHÂN BỐ (ĐỢT 2)

(Kính theo Nghị Quyết số 164/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án, tiểu dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
	Tổng cộng	48.837		
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng	9.586		
1	Tiểu dự án 1: Duy tu bảo dưỡng	6.656	UBND xã, thị trấn	Chi tiết tại Biểu 3
2	Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	2.930	Ban Quản lý Dự án	Chi tiết tại biểu 4
II	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo	12.391		
1	Trung tâm DVNN thực hiện Hỗ trợ chuỗi giá trị	3.700	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Tiếp chi năm 2023
2	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	8.691	UBND các xã, thị trấn	Chi tiết tại Biểu 3
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	6.693		
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	5.168		Chi tiết tại Biểu 3
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng; Truyền thông; Đánh giá phân loại tình trạng dinh dưỡng; Mua sản phẩm dinh dưỡng; Mua trang thiết bị,...	1.525	Trung tâm y tế	
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	773		
1	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	773	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội	
2	Phân bổ chi tiết sau			
V	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	17.500	UBND các xã, thị trấn	Chi tiết tại Biểu 3





Dự án: tiểu dự án

STT		Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
VI	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	363		
1	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	363	Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông	
VII	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá kế hoạch thực hiện chương trình	1.531		
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện kế hoạch	1.071	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	460	UBND xã, thị trấn	Chi tiết tại Biểu 3



**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 PHÂN BỐ (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị Quyết số 164 /NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
	Tổng cộng	27.809		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	3.105		
-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	1.605	Phòng Dân tộc	
-	Nước sinh hoạt phân tán	1.500	Phòng Dân tộc	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	104	Ban QLDA	
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	10.233		
1	Tiểu dự án 1: Phát triển KT nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	-		
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	10.233		
2.1	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	5.823	Trung tâm DVNN	
2.2	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	4.000	UBND các xã	Chi tiết tại Biểu 3
2.2	Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	410	Kinh tế - Hạ tầng	
2.4	Phân bổ chi tiết sau			
IV	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	4.786		
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (duy tu, bảo dưỡng)	4.786	UBND các xã	Chi tiết tại Biểu 3
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	5.561		





Tên dự án

TT	Tên dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường PTDT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào DTTS</i>	2.779	Phòng Giáo dục và ĐT	
2	<i>Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	-	Phòng Nội vụ	
3	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	2.782	Phòng LĐTBXH	
-	Hỗ trợ đào tạo nghề; Hỗ trợ người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng	2.472	Phòng LĐTBXH	
-	Giao UBND các xã thực hiện	310	<b>UBND các xã</b>	Chi tiết tại Biểu 3
VI	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	<b>2.336</b>		
-	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hỗ trợ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.936	Phòng Văn hóa - Thông tin	
-	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	400	Trung tâm văn hóa - thể thao và truyền thông	
VII	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>	<b>400</b>		
1	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	400	Trung tâm văn hóa - thể thao và truyền thông	
2	Phân bổ chi tiết sau			
VIII	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn</b>	<b>732</b>		
1	<i>Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	732	Phòng Tư pháp, TT Y tế, UBND các xã	
-	Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn tại các xã có tỷ lệ tảo hôn cao trên địa bàn huyện Phong Thổ	150	Trung tâm Y tế huyện	
-	Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;	82	Phòng Dân tộc	





Tên dự án

TT	Tên dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
-	Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình; Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.	500	Phòng Tư pháp huyện	
IX	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS & MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	552	Phòng Dân tộc, Công an huyện	
1	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò vừa NCUT; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&amp;N giai đoạn 2021-2030</i>	300		
-	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng; tổ chức các hoạt động gặp mặt, tọa đàm, giao lưu đối với lực lượng cốt cán và người uy tín	300	Công an huyện	
2	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	252	Phòng Dân tộc	





Biểu 3

**CHI TIẾT PHÂN BỐ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024 (ĐỢT 2) CHO UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

(Kèm theo Nghị Quyết số **164** /NQ-HDND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục các chương trình, dự án	Tổng cộng	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện																
			UBND xã Sĩ Lữ Lâu	UBND xã Vàng Ma Chải	UBND xã Mỏ Sĩ San	UBND xã Pa Vây Sừ	UBND xã Tung Qua Lin	UBND xã Đào San	UBND xã Mù Sang	UBND xã Ma Li Pho	UBND xã Huổi Luông	UBND xã Hoang Thèn	UBND xã Khổng Lào	UBND xã Bản Lang	UBND xã Mường So	UBND xã Nậm Xe	UBND xã Sin Suối Hồ	UBND xã Lán Nhi Thàng	UBND Thị Trấn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	47.571	3.557	2.671	1.551	2.100	1.200	4.070	3.376	539	6.000	3.243	2.928	2.212	4.624	2.068	3.160	3.121	1.151
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>	38.475	3.532	2.651	1.541	2.090	1.190	2.535	2.851	534	4.175	2.318	2.928	1.682	3.528	2.033	2.085	1.651	1.151
1	<i>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng</i>	6.656	-	-	-	210	-	790	1.060	-	1.250	536	720	500	840	-	350	400	-
-	Tiểu dự án 1: Duy tu bảo dưỡng	6.656	-	-	-	210	-	790	1.060	-	1.250	536	720	500	840	-	350	400	-
2	<i>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo</i>	8.691	650	600	600	600	330	600	500	200	500	500	500	600	600	500	500	600	311
-	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	8.691	650	600	600	600	330	600	500	200	500	500	500	600	600	500	500	600	311
3	<i>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</i>	5.168	360	350	100	300	200	380	350	-	500	300	370	380	350	328	300	350	250
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	5.168	360	350	100	300	200	380	350	-	500	300	370	380	350	328	300	350	250
4	<i>Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo</i>	17.500	2.480	1.680	820	960	640	720	920	320	1.880	960	1.320	160	1.720	1.160	900	280	580
5	<i>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá kế hoạch thực hiện chương trình</i>	460	42	21	21	20	20	45	21	14	45	22	18	42	18	45	35	21	10
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	460	42	21	21	20	20	45	21	14	45	22	18	42	18	45	35	21	10
<b>II</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	9.096	25	20	10	10	10	1.535	525	5	1.825	925	-	530	1.096	35	1.075	1.470	-
1	<i>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</i>	4.000	-	-	-	-	-	500	500	-	500	500	-	500	500	-	500	500	-
		4.000	-	-	-	-	-	500	500	-	500	500	-	500	500	-	500	500	-





STT	Danh mục các chương trình, dự án	Tổng cộng	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện																
			UBND xã Sĩ Lữ Lâu	UBND xã Vàng Ma Chải	UBND xã Mỏ Sĩ San	UBND xã Pa Vây Sừ	UBND xã Tung Qua Lìn	UBND xã Đào San	UBND xã Mù Sang	UBND xã Ma Li Pho	UBND xã Huổi Luông	UBND xã Hoang Thèn	UBND xã Khổng Lào	UBND xã Bản Lang	UBND xã Mường So	UBND xã Nặm Xe	UBND xã Sin Suối Hồ	UBND xã Làn Nhì Thàng	UBND Thị Trấn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
2	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	4.786	-	-	-	-	-	1.000	-	-	1.300	400	-	-	586	-	550	950	-
-	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (duy tu, bảo dưỡng)	4.786	-	-	-	-	-	1.000	-	-	1.300	400	-	-	586	-	550	950	-
3	Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	310	25	20	10	10	10	35	25	5	25	25	-	30	10	35	25	20	-
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	310	25	20	10	10	10	35	25	5	25	25	-	30	10	35	25	20	-





**PHỤ LỤC GIAO CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NĂM 2024**  
**THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MTQG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG THO (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị Quyết số 164 /NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT		Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến thời điểm đề nghị phân bổ	Kế hoạch vốn năm 2024	Ghi chú
			KC	HT	Số QĐ (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			
	<b>Tổng cộng</b>					<b>10.000</b>	<b>7.070</b>	<b>2.930</b>	
	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>					<b>10.000</b>	<b>7.070</b>	<b>2.930</b>	
	<i>Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo</i>								
1	Duy tu, bảo dưỡng đường từ Trung tâm xã Ma Li Pho đi bản U Gia, Chang Hoóng đi Trung tâm xã Huổi Luông	xã Ma Li Pho và xã Huổi Luông	2023	2024	1560-10/7/2023	7.000	5.000	2.000	Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện
2	Duy tu, bảo dưỡng đường từ Ngã ba Hang É xã Pa Vây Sừ đến Trung tâm xã Mồ Si San	xã Pa Vây Sừ và xã Mồ Si San	2023	2024	1561-10/7/2023	3.000	2.070	930	Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện